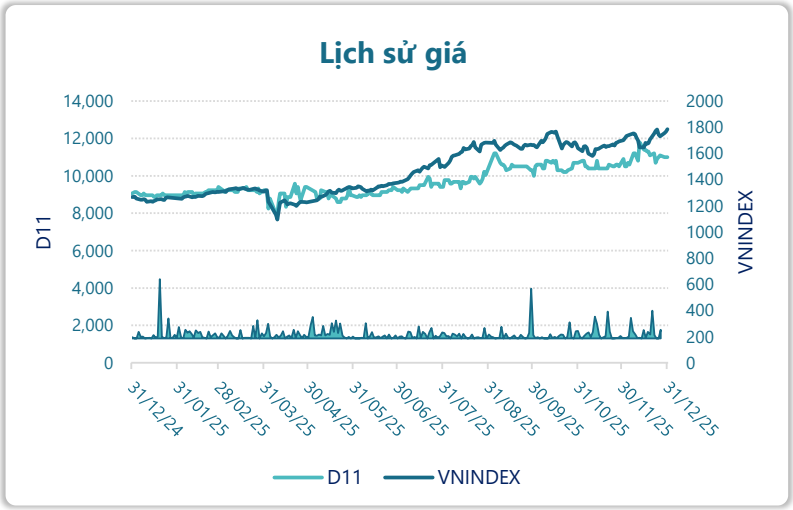
CTCP Địa ốc 11 (HNX: D11)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,974
SL cổ phiếu LH	8,218,456
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,220
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	90
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

110

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 75.9| 223%

LN sau thuế

Q4/25

4.18

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.01| 258%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2025

tỷ VNĐ

ROE

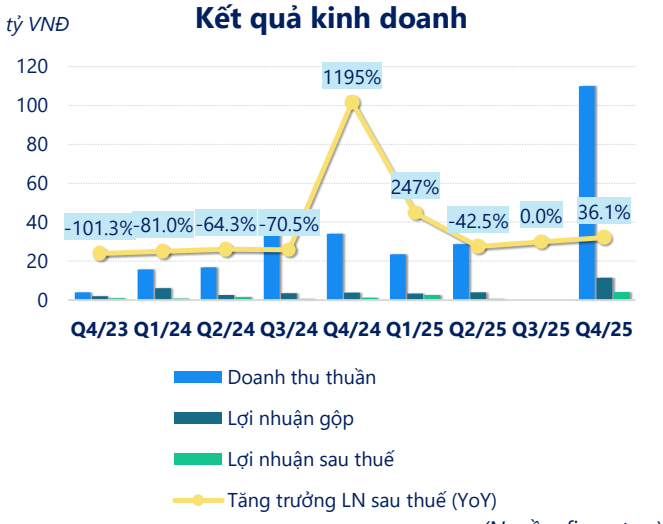
2025

#VALUE!

#VALUE!

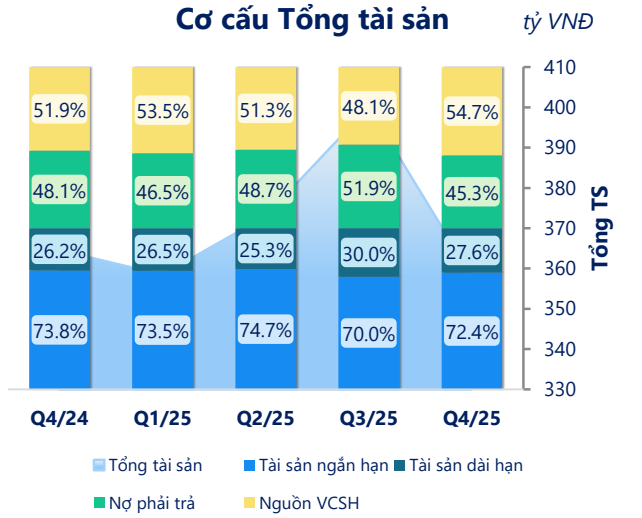
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



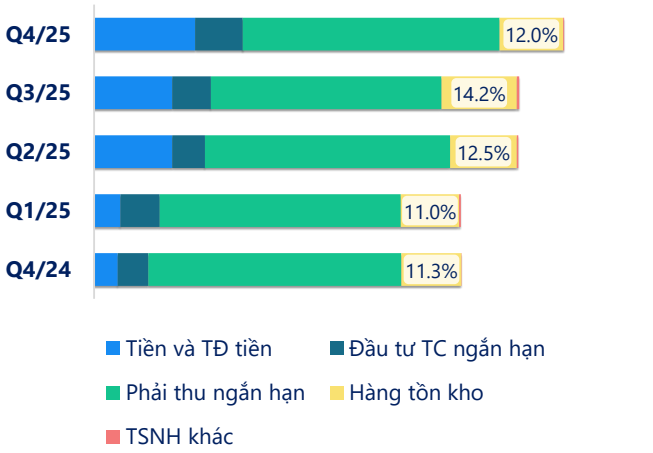
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



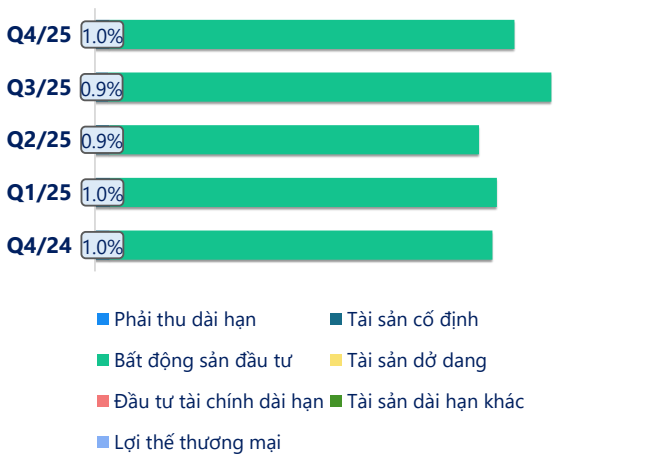
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



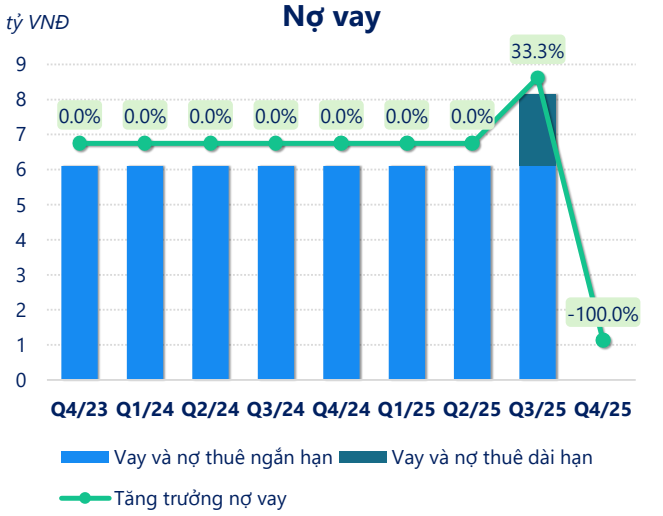
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



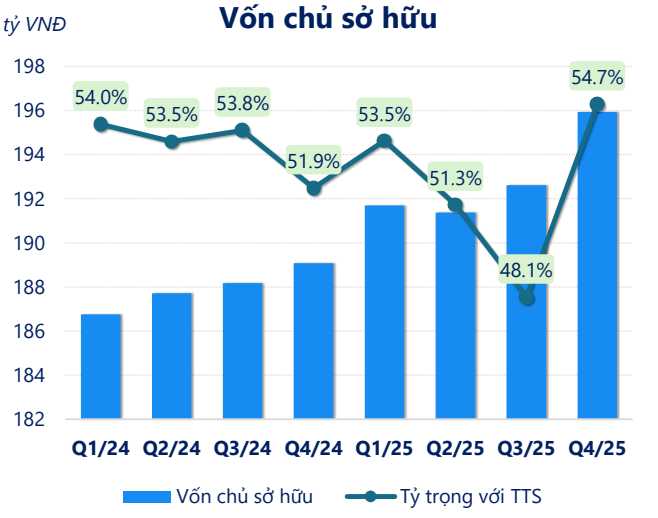
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



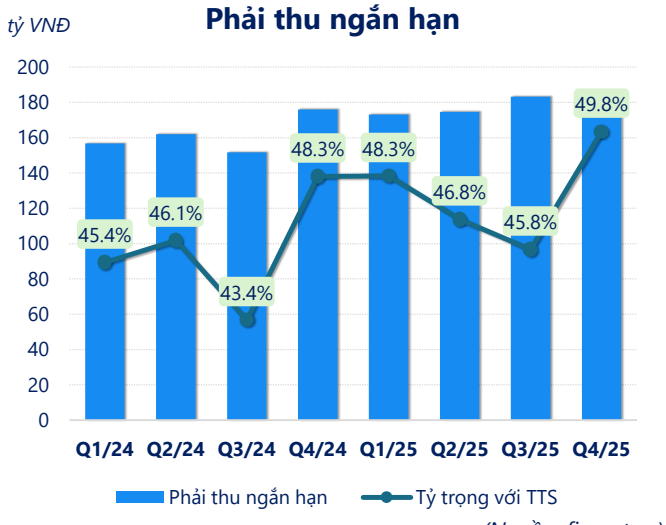
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



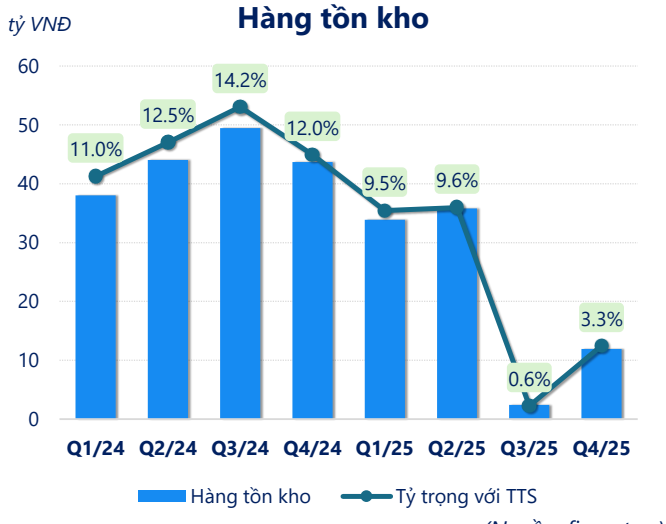
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



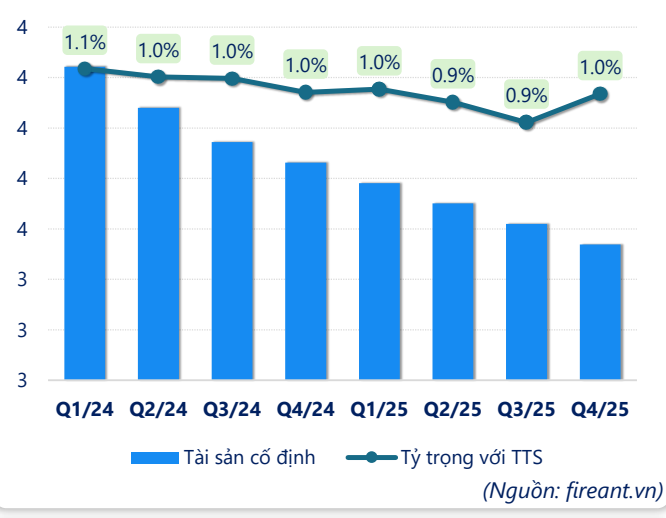
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



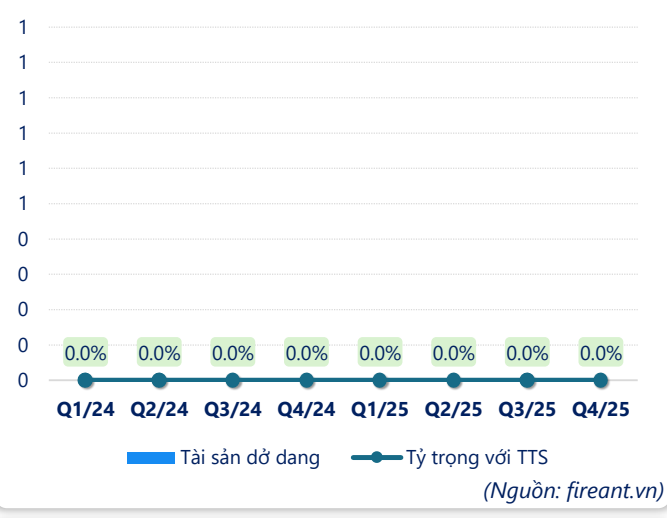
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



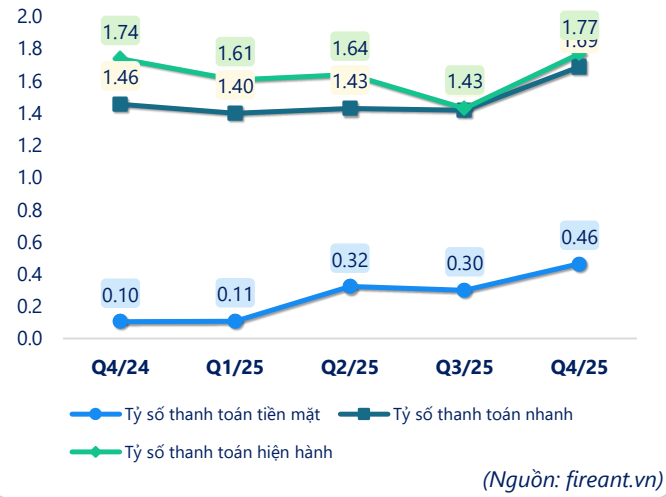
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



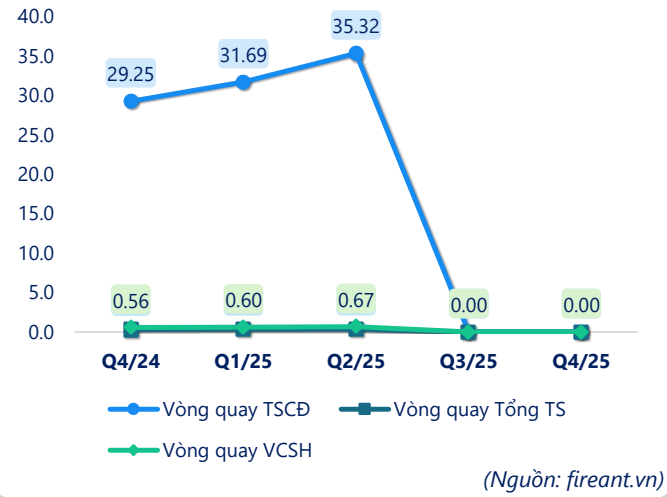
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**365**	**358**	**373**	**400**	**358**
Tài sản ngắn hạn	**269**	**264**	**279**	**280**	**259**
Tiền và tương đương tiền	16.2	17.7	54.9	58.7	68.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.6	38.3	13.1	35.4	0.01
Phải thu ngắn hạn	176	173	175	183	178
Hàng tồn kho	43.7	33.9	35.8	2.41	11.9
Tài sản ngắn hạn khác	0.62	0.57	0.36	0.10	0.84
Tài sản dài hạn	**95.4**	**94.8**	**94.3**	**120**	**98.9**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	3.57	3.55	3.53	3.50	3.48
Bất động sản đầu tư	91.8	91.3	90.8	117	95.4
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**175**	**167**	**182**	**207**	**162**
Nợ ngắn hạn	**155**	**164**	**170**	**196**	**147**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6.10	6.10	6.10	6.10	0
Phải trả người bán ngắn hạn	18.5	11.3	13.7	20.2	37.8
Nợ dài hạn	20.5	2.54	11.6	11.6	15.6
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	2.03	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**189**	**192**	**191**	**193**	**196**
Vốn chủ sở hữu	**189**	**192**	**191**	**193**	**196**
Vốn điều lệ	73.4	73.4	73.4	73.4	82.2
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)